**TUẦN 5**

**BÀI 14: TUỔI NHỎ CHÍ LỚN**

**Bài đọc 3: PHONG TRÀO KẾ HOẠCH NHỎ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 75 -80 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Miêu tả hình dáng, lợi ích của cây cau, thông qua đó ngụ ý ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của con người.

**1.2. Năng lực văn học**

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm

- Năng lực tự chủ và tự học: Độc lập suy nghĩ để trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thể hiện được cách đọc diễn cảm theo cách hiểu và cảm nhận của mình.

**3. Góp phần phát triển phẩm chất**

- Nhân ái: Yêu thương mọi người, quan tâm chăm sóc và bảo vệ cây cối quanh em

- Trung thực: Trung thực trong các hoạt động học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: bài giảng ppt, phiếu bài tập,...

– HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động – chia sẻ: Trò chơi “ giải ô chữ”**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| **1/ Trò chơi giải ô chữ****1.1 Hướng dẫn HS giải ô chữ**- Gọi 1 HS nêu yêu cầu trò chơi- GV chiếu lên bảng ô chữ. Hướng dẫn HS cùng làm mẫu dòng 1: + Gọi 1 HS đọc to gợi ý+ GV gọi 1 HS phát biểu+ GV chiếu từ THẬT vào ô trống. GV lưu ý HS mỗi ô ghi một chữ cái in hoa, điền dấu thanh vào chữ có dấu thanh.- GV nhắc lại các bước làm bài tập: Đọc gợi ý -> Phán đoán từ ngữ -> Ghi từ ngữ vào ô trống theo hàng ngang ( Mỗi ô ghi một chữ cái in hoa), số chữ phải khớp với các ô-> Sau khi điền hết các từ vào các hàng ngang, đọc từ mới xuất hiện ở cột dọc in màu xanh.**1.2/ HS thảo luận, giải ô chữ**- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôivào vở bài tập, phát cho HS 2 phiếu khổ to.- GV gọi đại diện 2 nhóm lên trình bày kết quả- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, tuyên dương- GV hỏi : + Nội dung các câu tục ngữ, thành ngữ nói về điều gì?+ Em hiểu trung thực là như thế nào?- GV nhận xét, tuyên dương**2. Tìm thêm từ có chứa tiếng Trung**- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “ Truyền điện” ( tìm các từ có chứa tiếng trung)- GV nhận xét, tuyên dương. - GV giới thiệu chủ điểm : NHƯ MĂNG MỌC THẲNG, GV giới thiệu bài đọc 1 : Cau | - HS nêu yêu cầu- HS lắng nghe+ 1 HS đọc gợi ý: Nói ..... không sợ mất lòng+ 1 HS phát biểu từ còn thiếu : THẬT+ HS quan sát- HS lắng nghe- HS thảo luận theo nhóm đôi- Đại diên nhóm lên trình bày kết quả:+ Các từ, tiếng ở hàng ngang: *Thật, rách, ruột, măng, giữ, thật, thẳng, dự, cây*+ Từ mới xuất hiện ở cột dọc: *Trung thực.*- HS nhận xét- HS lắng nghe- HS trả lời+ Sự trung thực, thẳng thắng.+ HS trả lời theo suy nghĩ của mình- HS lắng nghe- HS tham gia trò chơi : *trung thành, trung hiếu, trung kiên, trung dũng trung nghĩa,....*- HS lắng nghe- HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức****-** Mục tiêu+ Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 75 -80 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3+ Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Miêu tả hình dáng, lợi ích của cây cau, thông qua đó ngụ ý ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của con người.**-** Cách tiến hành: |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**- GV đọc mẫu toàn bài: giọng đọc vui tươi, nhẹ nhàng.- HD chung cách đọc toàn bài:- GV chia khổ: 5 khổ+ Khổ 1: bốn dòng thơ đầu+ Khổ 2: bốn dòng thơ tiếp theo+ Khổ 3: bốn dòng thơ tiếp theo+ Khổ 4: bốn dòng theo tiếp theo+ Khổ 5: còn lại- GV gọi 5 HS đọc nối tiếp 5 khổ*-* Luyện đọc theo khổ: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp khổ theo nhóm đôi.- GV gọi 2 – 3 nhóm thi đọc trước lớp- GV nhận xét các nhóm.- Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK *( khiêm nhường, bạc thếch, ra ràng)**-* GV hướng dẫn HS tra từ điển để hiểu nghĩa một số từ- 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.**\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**- GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - GV cho HS trả lời các câu hỏi bằng bình thức trò chơi phỏng vấn:- GV tổ chức cho HS thực hiện trò chơi phỏng vấn: Câu 1: *Tìm các khổ thơ ứng với mỗi ý sau: a. Tả hình dáng cây cau;**b. Nêu ích lợi của cây cau;* *c. Thể hiện tình cảm của tác giả với cây cau.*+ Câu 2: *Những từ ngữ nào tả hình dáng cây cau gợi cho bạn liên tưởng đến con người?* Câu 3: *Những từ ngữ, hình ảnh nào miêu tả cây cau như một con người giàu tình thương yêu, sẵn sàng giúp đỡ người khác?**Câu 4: Qua hình ảnh cây cau, tác giả bài thơ muốn nói lên điều gì?**Câu 5: Bạn học được điều gì ở bài thơ này về cách tả cây cối?*- GV nhận xét, đánh giá và kết luận.- GV hỏi thêm: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài thơ nói về điều gì?*- GV nhận xét, gọi 2 – 3 HS nhắc lại nội dung bài | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.- HS lắng nghe cách đọc.- Theo dõi- HS đọc nối tiếp theo khổ kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn:  *bạc thếch, ra ràng, …*)- HS luyện đọc theo nhóm đôi- 2 -3 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.- Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có).- HS thực hiện tra từ điển- Lớp theo dõi, đọc thầm.- 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.- Theo dõi- HS tham gia trò chơi:*\*Dự kiến kết quả chia sẻ:*Câu 1: *a. Khổ thơ 1, 2; b. Khổ thơ 3, 4; c. Khổ thơ 5.**Câu 2: “Dáng khiêm nhường, mảnh khảnh. Da bạc thếch tháng ngày”; “Thân bền khinh bão tố”.*Câu 3: *“Mà tấm lòng thơm thảo/ Đỏ môi ngoại nhai trầu/ Thương yêu đàn em lắm/ Cho cưỡi ngựa tàu cau/ Nơi cho mây dừng nghỉ/ Để đi bốn phương trời/ Nơi chim về ấp trứng/ Nở những bài ca vui”.*Câu 4: *Qua hình ảnh cây cau, tác giả ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của con người như: khiêm nhường, dũng cảm, thẳng thắn, giàu lòng thương yêu, sẵn sàng giúp đỡ người khác.**Câu 5: Tôi học được cách nhà thơ miêu tả hình dáng, phẩm chất và ích lợi của cây cau bằng các từ ngữ miêu tả con người.*- HS nói theo suy nghĩ cá nhân: *Miêu tả hình dáng, ích lợi của cây cau. Thông qua đó, mượn hình ảnh cây cay ngụ ý ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của con người.*- 2- 3 HS nhắc lại nội dung bài |
| **3. Luyện tập (Đọc nâng cao)**- Mục tiêu:+ Đọc diễn cảm toàn bộ bài thơ, ngắt nghỉ hơi giữa các dòng thơ, các cụm từ, nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả, gợi cảm.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ- Cách tiến hành: *Nơi/ cho* ***mây*** *dừng* ***nghỉ****//**Để* ***đi****/ bốn phương trời//**Nơi/* ***chim*** *về* ***ấp*** *trứng//**Nở/những bài ca* ***vui****.//**Tai/ lắng tiếng* ***ríu ran****//**Thoảng* ***thơm****/ trong hơi thở//**Chắc/ chim mới* ***ra ràng****//**Ôi/ Hoa cau đang* ***nở****!//* |
| - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.- Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.- GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - HS luyện đọc đọc theo nhóm bàn.- Thi đọc diễn cảm trước lớp.- Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **4. Vận dụng**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| - Qua bài đọc, em học được điều gì?  - GV nhắc nhở HS:+ Học thuộc lòng bài thơ.+ Về nhà tự đọc sách báo như đã hướng dẫn trong SGK.+ Chuẩn bị bài viết 1 *Tả cây cối* SGK tr.35. | - HS chia sẻ- Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

-------------------------------------------

**Bài viết 1: TẢ CÂY CỐI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Xác định được các đoạn của bài văn.

- Hiểu cấu tạo thường gặp của bài văn tả cây cối, cách tả một loài cây cụ thể theo trình tự nhất định.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Phát hiện được chi tiết hay, hình ảnh đẹp trong bài văn tả cây cối.

- Biết bày tỏ sự yêu thích của mình với những chi tiết hay, hình ảnh đẹp trong bài văn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Biết thảo luận nhóm về nội dung và cấu tạo của bài văn tả cây cối.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Vận dụng những kiến thức đã học để tìm tòi, mở rộng, giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: đọc và trả lời câu hỏi về nội dung, cấu tạo của bài văn tả cây cối; nắm được trình tự miêu tả trong bài văn tả cây cối.

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất**

**-** Chăm chỉ: Chăm luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết.

- Yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint, phiếu học tập, video bài hát Cái cây xanh xanh,

– HS chuẩn bị: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức cho HS hát bài “ Cái cây xanh xanh”.- GV giới thiệu bài học mới: *Trong tiết học trước, các em đã học bài thơ “Cau”. Các em đã được học cách nhà thơ miêu tả đặc điểm của cây cau. Hôm nay, các em sẽ học cách viết một bài văn tả cây cối qua việc tìm hiểu cấu tạo của bài văn tả cây cối.*- GV ghi tên bài học: ***Viết 1 – Tả cây cối.*** | - HS hát. - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá****-** Mục tiêu: + HS nắm được cấu tạo của bài văn tả cây cối.**+** HS nêu được nội dung bài học**-** Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 1: Nhận xét**- GV đọc mẫu bài văn *Cây si*, giải thích các từ ngữ khó (VD: *hòn non bộ, thân phụ, loà xoà,…*).- GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc 4 đoạn của bài văn. Các HS khác đọc thầm theo.- GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài:*a. Bài văn có mấy đoạn? Nêu nội dung của từng đoạn.**b. Cây si được miêu tả theo trình tự nào?*- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:*a. Bài văn có 4 đoạn. Nội dung của từng đoạn:**+ Đoạn l: Giới thiệu đặc điểm chung của cây si.**+ Đoạn 2: Miêu tả rễ cây si.**+ Đoạn 3: Miêu tả lá cây si.**+ Đoạn 4: Nêu cảm nghĩ về cây si.**b) Cây si được miêu tả theo trình tự các bộ phận của cây.***Hoạt động 2: Rút ra bài học**- GV mời 1 – 2 HS đọc to nội dung bài học trong SGK. Các HS khác đọc thầm theo.- GV giải thích kĩ hơn về kiến thức được trình bày trong bài học, các từ ngữ khó (nếu có).- GV mời 1 – 2 HS nhắc lại cho cả lớp nghe về cấu tạo của bài văn tả cây cối.- GV chuẩn bị 3 tấm bìa ghi chữ to “Mở bài”, “Thân bài”, “Kết bài”. GV úp 3 tấm bìa lại, để trên mặt bàn GV. GV mời 3 HS lên bảng, mỗi HS lựa chọn 1 tấm bìa. HS chọn được tấm bìa nào sẽ nói lại nội dung từng phần bài văn tả cây cối. (VD: *HS chọn được tấm bìa “Mở bài” sẽ nói: “Phần mở bài giới thiệu đối tượng miêu tả (cây, hoa, quả,...)”. Tương tự, tấm bìa “Thân bài” – “Phần thân bài gồm 2 ý. Thứ nhất là tả từng bộ phận hoặc từng thời kì phát triển của đối tượng miêu tả. Thứ hai là nêu ích lợi của đối tượng miêu tả”. Tấm bìa “Kết bài” – “Phần kết bài nêu cảm nghĩ về đối tượng miêu tả”.*) | - HS lắng nghe.- HS đọc bài.- HS thảo luận nhóm.- HS trả lời câu hỏi.- HS lắng nghe- HS đọc bài.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe, thực hiện. - HS thực hiện. |
| **3. Luyện tập – thực hành**- Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS :+ Xác định được trình tự miêu tả của bài văn.+ Hiểu cấu tạo thường gặp của bài văn tả cây cối.- Cách tiến hành:  |
| **Hoạt động 3: Luyện tập**- GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của BT1: *đọc bài văn “Cây bàng” và so sánh trình tự miêu tả giữa bài văn đó với bài văn “Cây si”.*- GV mời 2 – 3 HS nối tiếp nhau đọc các đoạn trong bài văn *Cây bàng*. Các HS khác đọc thầm theo.- GV giải thích các từ khó trong bài văn. (VD: *màu tía, trơ trụi, trơ trơ, li ti, điểm,…*).- GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm đôi, thảo luận về sự khác nhau trong trình tự miêu tả cây bàng và cây si.- GV mời 2 – 3 HS phát biểu trước lớp về sự khác nhau trong trình tự miêu tả cây bàng và cây si.- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung:*Có thể miêu tả cây cối theo trình tự khác nhau: tả từng bộ phận của cây (như ở bài “Cây si”) hoặc tả sự thay đổi của cây theo thời gian (như ở bài “Cây bàng”).* | - HS lắng nghe.- HS lắng nghe, thực hiện.- HS lắng nghe.- HS thảo luận nhóm đôi.- HS trả lời câu hỏi: *Cây si được miêu tả theo trình tự: đặc điểm chung của cây – rễ cây – lá cây – ích lợi của cây; cây bàng được miêu tả theo trình tự thời gian (các mùa trong năm).*- HS lắng nghe, tiếp thu.  |
| **4. Vận dụng**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| - GV yêu cầu HS tự nhận xét về tiết học: ưu điểm, nhược điểm của cả lớp; những điều đã làm được, những điều cần rút kinh nghiệm, rèn luyện thêm.- GV tổng hợp ý kiến, nhận xét tiết học, khen ngợi và động viên HS. - GV nhắc nhở HS:+ Chuẩn bị nội dung cho tiết học *Bài viết 2: Quan sát cây cối.*+ Chuẩn bị tranh/ ảnh về một cây hoa (hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh) để thực hành quan sát | - HS lắng nghe, thực hiện- HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

-------------------------------------------

**Nói và nghe: KỂ CHUYỆN: CHIẾC VÍ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Nghe và nhớ nội dung, kể lại được câu chuyện *Chiếc ví.*

- Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện.

- Lắng nghe bạn kể, biết ghi thắc mắc, nhận xét; phát biểu đánh giá lời kể của bạn.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết kể chuyện; biết trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; biết lắng nghe và ghi chép.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sáng tạo khi kể chuyện: chọn ngôi kể, sắp xếp trình tự câu chuyện, sử dụng phương tiện trực quan, trang phục…

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Nhân ái: biết thông cảm với những người nghèo khó; đề cao đức tính trung thực trong mọi hoàn cảnh; biết chia sẻ và giúp đỡ mọi người xung quanh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint, video bài hát Em yêu trường em

– HS chuẩn bị: SGK,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức cho HS hát bài “Em yêu trường em ”.- GV giới thiệu bài học: *Trong tiết luyện nói và nghe hôm nay, các em sẽ nghe câu chuyện về một chiếc ví bị thất lạc. Sau đó, chúng ta sẽ cùng nhau trao đổi về sự việc xảy ra trong câu chuyện và về các nhân vật trong câu chuyện.*- GV ghi tên bài học: ***Kể chuyện “Chiếc ví”.*** | - HS hát.- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập – Thực hành****-** Mục tiêu: + HS nắm được tình tiết, diễn biến và nhân vật của câu chuyện.+ HS kể lại được câu chuyện *Chiếc ví* trong nhóm, trước lớp+ HS nắm được nội dung và ý nghĩa của câu chuyện.**-** Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 1: Nghe kể chuyện**- GV kể lần 1, kết hợp giải nghĩa từ khó, nếu có (VD: *danh thiếp, tống tiền*).- GV kể lần 2, 3 hoặc chiếu video (nếu có).- GV cho HS trả lời các câu hỏi gợi ý trong SGK.**Hoạt động 2: Kể chuyện*****Nhiệm vụ 1: Kể chuyện trong nhóm***- GV tổ chức cho HS kể chuyện trong nhóm đôi.- GV theo dõi, giúp đỡ HS thực hiện đúng yêu cầu của BT.***Nhiệm vụ 2: Kể chuyện trước lớp***- GV mời HS xung phong kể toàn bộ (hoặc một đoạn của câu chuyện). Các HS khác lắng nghe, góp ý.- GV mời 1 – 2 HS khá, giỏi kể lại toàn bộ câu chuyện. Các HS khác lắng nghe, góp ý.- GV nhận xét, đánh giá, góp ý.**Hoạt động 3: Trao đổi về câu chuyện**- GV mời 2 – 3 HS phát biểu ý kiến. Các HS khác lắng nghe, góp ý.*a. Em có suy nghĩ gì về tính cách của các nhân vật trong câu chuyện (nhà từ thiện, cậu bé, người trợ lí)?* *b. Qua câu chuyện, em thấy thái độ của người trợ lí đối với cậu bé thay đổi như thế nào? Vì sao có sự thay đổi đó?* *c. Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?* - GV tổng kết ý kiến của cả lớp để HS hiểu đúng. Chú ý kiểm tra nội dung ghi chép của một số HS; hướng dẫn HS ghi chép, có thái độ đúng khi nghe và thảo luận (tôn trọng người nói, tích cực tham gia thảo luận).***Văn bản truyện:******Chiếc ví****Một nhà từ thiện tới làm việc ở thành phố nọ. Bỗng nhiên, ông phát hiện chiếc ví tiền rơi đâu mất. Người trợ lí của ông cho rằng có lẽ chiếc ví bị mất khi đi bộ qua khu nhà ổ chuột trong thành phố. Nhà từ thiện hi vọng ai đó nhặt được ví sẽ liên hệ với mình. Nhưng sau hai giờ, vẫn không có tin tức gì. Người trợ lí nói: “Trong ví có danh thiếp, người nhặt được ví nếu muốn trả lại chỉ mất vài phút gọi điện thoại. Nhưng chắc họ không định trả lại đâu.”.**Nhà từ thiện vẫn kiên nhẫn chờ. Khi trời sắp tối, chuông điện thoại bỗng vang lên. Giọng một cậu bé nhắn họ đến nhận ví tại một địa điểm. Mặc cho người trợ lí lo rằng đây có thể là một cái bẫy để tống tiền, nhà từ thiện vẫn lái xe đến đó.**Đến nơi, họ thấy một cậu bé với bộ quần áo rách rưới tiến về phía họ. Trên tay cậu ta là chiếc ví của nhà từ thiện. Người trợ lí nhận lại chiếc ví, không quên kiểm tra và thấy ví có rất nhiều tiền.**Cậu bé ngập ngừng nói:**- Chú có thể cho cháu một ít tiền không?**Người trợ lí mỉm cười đắc ý: “Tôi biết mà...”. Nhưng nhà từ thiện ngắt lời anh ta và tươi cười hỏi cậu bé muốn bao nhiêu tiền.**- Cháu chỉ cần một đô la. - Cậu bé xấu hổ nói.**Nhà từ thiện ngạc nhiên:**- Tại sao lại là một đô la vậy, cháu?**Lúc này, cậu bé mới kể lại câu chuyện:**- Cháu tìm mãi mới thấy trạm điện thoại, nhưng cháu không có tiền. Vì vậy, cháu phải mượn tiền của một người để gọi điện. Bây giờ cháu cần phải trả cho họ.* *Đôi mắt trong veo cùng những lời nói của cậu bé nghèo khiến người trợ lí vô cùng xấu hổ, chỉ biết cúi đầu lặng im. Còn nhà từ thiện thì ôm cậu bé vào lòng.**Sau sự việc, nhà từ thiện quyết định đầu tư xây dựng một số trường học ở thành phố để trẻ em từ các khu ổ chuột nghèo khổ có thể đến trường học miễn phí.**Theo ĐĂNG DƯƠNG* | - HS lắng nghe.- HS trả lời dựa vào nội dung câu chuyện GV kể.- HS kể chuyện trong nhóm.- HS kể chuyện trước lớp.- HS lắng nghe, tiếp thu.- HS phát biểu ý kiến:*a. Nhà từ thiện là người tốt bụng, luôn tin tưởng và đồng cảm với những người nghèo khó. Cậu bé là người rất trung thực, biết giữ lời hứa. Người trợ lí là người đa nghi và không có thiện cảm với những người nghèo nhưng đã thay đổi khi chứng kiến hành động đẹp của cậu bé.**b. Lúc đầu, người trợ lí nghi ngờ cậu bé có âm mưu tống tiền nhà từ thiện, sau đó lại nghĩ rằng cậu bé xin tiền nhà từ thiện. Nhưng khi biết được sự thật, người trợ lí vô cùng xấu hổ. Sở dĩ có sự thay đổi đó là vì anh ấy chứng kiến cách ứng xử rất trung thực và cao thượng của cậu bé.**c. Hãy trung thực, luôn quan tâm và giúp đỡ những người xung quanh mình; cần có niềm tin vào người khác, không nên đánh giá người khác qua hình thức.*- HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| - GV yêu cầu HS về nhà kể lại cho người thân nghe cau chuyện Chiếc ví- Sưu tầm một số tấm gương về trung thực trogn cuộc sống quanh em ( báo cáo lại vào bài đoc 2: Một người chính trực)- Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS nêu- HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

-------------------------------------------

**Bài đọc 2: MỘT NGƯỜI CHÍNH TRỰC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 75 – 80 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bầi: ca ngợi tính cách chính trực, luôn vì dân vì nước của Tô Hiến Thành.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Hiểu những chi tiết cho thấy cốt cách chính trực của Tô Hiến Thành; biết chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân với mọi người.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung:**

- *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất.**

 - Trung thực: Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, ngay thẳng, liêm khiết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint

– HS chuẩn bị: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV cho HS chơi trò chơi ô cửa bí mật ( đọc và trả lời các câu hỏi ở bài : cau)- GV yêu cầu HS đọc tên bài và quan sát bức tranh minh họa trong bài.- GV giới thiệu bài: *Trong bức tranh, các em thấy hai người đàn ông đang nói chuyện với nhau. Người mặc áo xanh xua tay như đang từ chối điều gì đó. Để biết họ là ai và đang nói chuyện gì, các em hãy đọc bài “Một người chính trực” để cùng nhau tìm hiểu những điều đó nhé!*- GV ghi tên bài học: ***Đọc 2 – Một người chính trực.***V giới thiệu bài:  | - HS tham gia trò chơi- HS quan sát, trả lời- HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức****-** Mục tiêu+ Đọc đúng các tiếng, từ ngữ khó hoặc dễ ảnh hưởng do phương ngữ+ Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 75 – 80 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.**-** Cách tiến hành: |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**- GV đọc mẫu toàn bài: giọng thong thả, nhẹ nhàng. Đọc rõ tên các vị vua, quan và các chức vụ có trong triều đình. Nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng hoặc mới lạ đối với học sinh: chính trực, di chiếu, phò tá, thái hậu, tham tri chính sự, giản nghị đại phu, tiến cử. Giọng đọc chậm rãi ở cuối câu.- HD chung cách đọc toàn bài.- GV chia đoạn: 3 đoạn+Đoạn 1: *Từ đầu ... vua Lý Cao Tông.* +Đoạn 2: *Tiếp đến* .... *tới thăm Tô Hiến Thành được*. +Đoạn 3 : *Phần còn lại.*- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.*-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 3.- GV nhận xét các nhóm.- Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK - 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.**\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**- GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - GV cho HS trả lời các câu hỏi bằng bình thức trò chơi phỏng vấn:+ Tô Hiến Thành đã thể hiện sự chính trực như thế nào trong việc thực hiện di chuyển của vua Lý Anh Tông ?+ Khi Tô Hiến Thành lâm bệnh nặng. Đỗ thái hậu và vua hỏi ông điều gì? Ông trả lời thế nào?+ Vì sao thái hậu ngạc nhiên khi biết sự lựa chọn của Tô Hiến Thành?+ Tô Hiến Thành giải thích như thế nào về sự lựa chọn của mình?+ Qua lời giải thích của Tô Hiến Thành, em có suy nghĩ gì về tính cách của ông?- GV hỏi thêm: *Qua bài đọc, em hiểu điều gì về ông Tô Hiến Thành?*- GV nhận xét, gọi 2 – 3 HS nhắc lại nội dung bài | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.- HS lắng nghe cách đọc.- Theo dõi- HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó - HS luyện đọc theo nhóm 3 (CN – N).- 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.- Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có).- Lớp theo dõi, đọc thầm.- HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.- Theo dõi*\*Dự kiến kết quả chia sẻ:*+ Bà Chiêu Linh thái hậu muốn lập con mình là Long Xưởng lên ngôi nên cho người đem vàng bạc đút lót vợ Tô Hiến Thành để nhờ ông giúp đỡ. Nhưng ông nhất định không nghe, cứ theo di chiếu lập thái tử Long Cán làm vua.+ Đỗ thái hậu và vua hỏi Tô Hiến Thành định tiến cử ai thay ông. Ông tiến cử gián nghị đại phu Trần Trung Tá.+ Vì thái hậu nghĩ rằng ông sẽ tiến cử tham tri chính sự Vũ Tán Đường. Khi ông bị bệnh, Vũ Tán Đường đã chăm sóc ông rất tận tụy.+ Ông chọn người tài ba giúp nước chứ không chọn người hầu hạ giỏi.+ Ông là một người hết sức chính trực, thẳng thắn, hết lòng vì dân vì nước.- HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Ông là người tài giỏi, được nhà vua hết sức tin cậy.Trong mọi việc, ông luôn thể hiện sự chính trực, ngay thẳng, một lòng trung thành với vua, luôn nghĩ cho nhân dân, cho đất nước. Ông rất dũng cảm, quyết tâm làm theo lẽ phải.-2 -3 HS nhắc lại nội dung bài. |
| **3. Luyện tập (Đọc nâng cao)**- Mục tiêu:+ Đọc diễn cảm toàn bộ bài , ngắt nghỉ hơi đúng ở những câu văn dài, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ- Cách tiến hành:  *Quan tham chính sự là Vũ Tán Đường /* ***ngày đêm hầu hạ***  *bên giường bệnh.* *Còn* ***gián nghị đại phu*** *Trần Trung Tá/ do* ***bận nhiều công việc*** */ nên* ***không mấy khi*** *tới thăm Tô Hiến Thành được.* *Nếu thái hậu hỏi người* ***hầu hạ giỏi*** */ thì thần xin cử Vũ Tán Đường, / còn người*  ***tài ba giúp nước,*** */ thần xin cử Trần Trung Tá.* |
| - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.- Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.- GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - HS luyện đọc đọc theo nhóm bàn.- Thi đọc diễn cảm trước lớp.- Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **4. Vận dụng**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| - GV yêu cầu HS nêu cảm nhận qua bài học- GV yêu cấu HS nêu các tấm gương về trung thực trong cuộc sống mà em biết ( đã chuẩn bị ở tiết Nói và nghe : Kể chuyện, Chiếc ví)- GV nhận xét, tuyên dương | - HS nêu- HS nêu- HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

-------------------------------------------

**Luyện từ và câu: NHÂN HÓA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Hiểu biện pháp tu từ nhân hóa. Nhận biết các biện pháp nhân hóa trong các bài văn, bài thơ, câu chuyện, vở kịch,…Biết các câu văn có sử dụng biện pháp nhân hóa.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

 Nhận biết tác dụng của biện pháp nhân hóa trong việc tăng tính gợi hình, gợi tả cho bài văn, bài thơ. Biết sử dụng từ ngữ nhân hóa để đặt câu tả con vật, cây cối một cách gợi tả, giàu hình ảnh.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chủ động suy nghĩ để đưa ra câu trả lời theo quan điểm cá nhân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi ý kiến với các bạn, tự tin trong giao tiếp

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất**

 - Chăm chỉ: Chăm chỉ làm bài tập, trả lời các câu hỏi trong bài

- Trách nhiệm: Hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của GV: nhận xét ngữ liệu, tìm hiểu bài học, luyện tập vận dụng

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: slide bài giảng, phiếu bài tập

– HS chuẩn bị: SGV, SBT, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức cho HS hát và múa khởi động- Gv giới thiệu bài mới: Nhân hóa | - HS hát. - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá****-** Mục tiêu: + Hiểu biện pháp tu từ nhân hóa. +Nhận biết các biện pháp nhân hóa trong các bài văn, bài thơ, câu chuyện, vở kịch,…+Biết các câu văn có sử dụng biện pháp nhân hóa.**-** Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 1: Nhận xét**- Gọi HS đọc yêu cầu bài, cả lớp đọc thầm.- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi vào phiếu bài tập- GV gọi 3 đến 4 nhóm trình bày kết quả+ Các sự vật “ trời”, “mây”, “sấm” được gọi bằng những từ ngữ nào?+Các sự vật trên và “trăng”, “sao”, “ đất” được tả bằng những từ ngữ nào?- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, tuyên dương**Hoạt động 2: Rút ra bài học**- Gọi HS đọc to bài học.- GV giải thích kĩ hơn về nội dung bài học; giúp học sinh phân biệt rõ 3 kiểu nhân hóa khác nhau.- GV hướng dẫn HS đọc lại bài Ông trời bật lửa để xác định 3 kiểu nhân hóa.-GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, nhắc lại thông tin chính để khắc sâu nội dung bài học.-GV mời HS nhắc lại và lấy thêm ví dụ về nhân hóa.-GV nhận xét và tổng kết. | - 1 HS đọc- HS làm việc theo nhóm đôi vào phiếu học tập- Đại diện nhóm trình bày kết quả+Bằng những từ ngữ chỉ người: ông trời, chị mây, ông sấm+ Bằng những từ ngữ thương dùng để tả con người: ông trời bật lửa, chị mây kéo đến; ông sấm vỗ tay cười…-HS nhận xét-HS lắng nghe.- 2HS đọc, cả lớp đọc thầm theo.- HS lắng nghe.-3HS đọc.-HS làm việc nhóm đôi, nhắc lại thông tin.+ Gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người: Bác gà trống, chị thỏ nâu, em cún, chị tre, nàng mây,..+ Tả sự vật bằng những từ ngữ tả người: Cái na đã tỉnh giấc rồi/ Đàn chuối đứng vỗ tay cười, vui sao! Chị tre chải tóc bên ao / Nàng mây áo trắng ghé vào soi gương…+ Nói với sự vật như nói với người: Trâu ơi ta bảo trâu này,…-4HS nhắc lại. |
| **3.Luyện tập, thực hành** |
| - Mục tiêu:+ Nhận biết tác dụng của biện pháp nhân hóa trong việc tăng tính gợi hình, gợi tả cho bài văn, bài thơ. + Biết sử dụng từ ngữ nhân hóa để đặt câu tả con vật, cây cối một cách gợi tả, giàu hình ảnh.- Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 1: Tìm biện pháp nhân hóa trong hai khổ thơ cuối của bài thơ ( BT1)**-GV mời 2 HS đọc lại 2 khổ thơ trích từ bài Cau.-GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm 2 khổ thơ, thảo luận nhóm đôi để TLCH.-GV mời 1-2HS TLCH trước lớp.-GV nhận xét.**Hoạt động 2: Nêu tác dụng của biện pháp nhân hóa trong hai khổ thơ của bài thơ “Cau” (BT2)**-GV mời 2 HS đọc lại 2 khổ thơ trích từ bài Cau.-GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm 2 khổ thơ, thảo luận nhóm đôi để TLCH.-GV mời 1-2HS TLCH trước lớp.-GV nhận xét.**Hoạt động 3: Viết 1-2 câu có sử dụng hình ảnh nhân hóa ( BT3)**-GV gọi 1HS đọc yêu cầu BT3.**-**GV phân tích câu mẫu, hướng dẫn cho HS nhận biết sự vật được nhân hóa và các từ ngữ nhân hóa trong câu.-GV yêu cầu HS đọc lại bài học về biện pháp nhân hóa, sau đó làm việc cá nhân.-GV mời 2-3HS đọc to câu văn đã viết trước lớp.-GV mời HS nhận xét.-GV nhận xét và tuyên dương. | -2HS đọc.-HS lắng nghe và thực hiện.-2HS trả lời: Trong 2 khổ thơ, tác giả đã dùng các từ ngữ con người để tả cây cau ( khiêm nhường, mảnh khảnh, da, tấm lòng, thơm thảo, thương yêu).-2HS đọc.-HS lắng nghe và thực hiện.-2HS trả lời:Biện pháp nhân hóa trong hai khổ thơ khiến cho hình ảnh cây cau trở nên sống động và thân mật, gần gũi với con người.-HS lắng nghe.-1HS đọc, cả lớp đọc thầm theo.-HS lắng nghe.-3HS đọc trước lớp, cả lớp đọc thầm theo.-3HS đọc.+Chú ếch con đang học bài.+Cây xanh đang vươn mình đón nắng..............-HS nhận xét. |
| **4. Vận dụng**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi truyền điện: Đặt câu chứa hình ảnh nhân hóa- GV nhận xét, tuyên dương- GV nhận xét tiết học | - HS tham gia trò chơi- Hs lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

-------------------------------------------

**Bài viết 2: LUYỆN TẬP TẢ CÂY CỐI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Biết tóm tắt bài văn để tìm ra các ý chính của bài.

- Biết quan sát và ghi lại kết quả quan sát một cây hoa ( hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh).

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Biết cảm thụ vẻ đẹp của những từ ngữ gợi tả, những câu văn giàu hình ảnh.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Biết thảo luận nhóm về nội dung và cấu trúc của bài văn miêu tả cây cối.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Vận dụng những kiến thức đã học để tìm tòi, mở rộng, giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: tóm tắt bài văn theo các ý chính; quan sát và ghi lại kết quả quan sát một cây hoa (hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh).

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất**

**-** Chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận.

- Trách nhiệm: Hoàn thành nhiệm vụ học tập thep yêu cầu của GV.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint

– HS chuẩn bị: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức cho HS hát bài hát- GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết học trước, các em đã được đọc các bài văn Cây bàng và Cây si, đồng thời được tìm hiểu cấu tạo của bài văn tả cây cối. Trong bài hôm nay, các em sẽ vận dụng những kiến thức đã học để tóm tắt bài văn tả cây cối, sau đó quan sát và ghi lại kết quả quan sát một cây hoa ( hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh) mà em yêu thích. | - HS hát. - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập****-** Mục tiêu: + Biết tóm tắt bài văn để tìm ra các ý chính của bài.+ Biết quan sát và ghi lại kết quả quan sát một cây hoa ( hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh).**-** Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 1: Tóm tắt bài văn Cây si theo bố cục 3 phần (BT1)**- Gọi HS đọc yêu cầu bài, cả lớp đọc thầm.- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 2 và gọi đại diện các nhóm lên trình bày. - GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, tuyên dương**Hoạt động 2: Quan sát và ghi lại kết quả quan sát cây (BT2)****2.1) Quan sát**-GV mời 1HS đọc to yêu cầu BT2.-GV hướng dẫn HS tiến hành quan sát theo các gợi ý trong BT 2:a) GV có thể đưa HS ra vườn trường hoặc sân trường, quan sát các cây trong thực tế. Trong trường hợp không thể quan sát cây trong thực tế, GV yêu cầu mỗi HS đưa ra bức tranh/ ảnh đã chuẩn bị trước về một cây hoa ( hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh) mà HS thích và tiến hành quan sát cây đó.b) GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi, quan sát các chi tiết sau:-Quan sát hình dáng của cây.-Quan sát các bộ phận của cây.-GV yêu cầu HS tự quan sát cây theo hướng dẫn của GV, trao đổi với bạn cùng nhóm kết quả quan sát của mình.c) GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi, nhận biết cách thức quan sát cây.d) GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, ghi lại vắn tắt kết quả quan sát.**2.2) Trao đổi về kết quả quan sát****-**GV yêu cầuHS trao đổi với bạn cùng nhóm đôi về kết quả quan sát của mình-GV mời một vài HS đọc to kết quả quan sát vừa ghi chép.-GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc- HS làm việc theo nhóm 2 và đại diện các nhóm trình bày.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bố cục** | **Ý chính của đoạn** | **Nội dung** |
| MB | Giới thiệu về cây si | Cây si luôn già hơn những cây khác. |
| TB | Miêu tả các bộ phận của cây si | Rễ: rậm, dài, nhìn giống bộ râu; chuyển màu trắng vào ngày sắp mưa hoặc sau mưa.Rễ si khác với rễ đa: rễ si không thành những thân phụ, còn rễ đa ăn xuống đất, lớn lên, thành thân phụ |
| Lá: nhỏ, nhiều, cho bóng mát rượi, không rụng hàng loạt, xanh tươi quanh năm. |
| KB | Nêu cảm nghĩ về cây si | Cây si có ích lợi với con người: Lá si cho bóng mát, còn rễ si khiến trẻ nhớ về ông nội, ông ngoại |

- HS nhận xét.- HS lắng nghe-HS đọc.-HS lắng nghe.-HS làm việc nhóm đôi.-HS tự quan sát theo hướng dẫn của GV, trao đổi với bạn.-HS lắng nghe và thực hiện+ HS quan sát bằng mắt, bằng tay, bằng mũi ( nếu quan sát cây cối trong thực tế).+HS quan sát bằng mắt ( nếu xem tranh/ ảnh về cây).-HS trao đổi nhóm đôi.-4HS đọc bài làm.-HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **-** GV yêu cầu HS nêu cảm nghĩ sau khi viết bài- GV nhận xét tiết học, tuyện dương | - HS nêu- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

-------------------------------------------

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/